TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 785/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hoàng Y, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 1566 Salal CR-Coquitlam-BC, V3E2x7, Canada.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Mạnh T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 10/20 A, quận B, thành phố Hải Phòng.

Chị Bùi Thị Hoàng Y, anh Hồ Mạnh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-3-2018 nguyên đơn là chị Bùi Thị Hoàng Y trình bày:

Chị và anh Hồ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-7-2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại địa chỉ số 10/20 A, quận B, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 4-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Y xác định anh chị

không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 13-4-2018 bị đơn là anh Hồ Mạnh T trình bày:

Anh Hồ Mạnh T thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Hoàng Y về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Hoàng Y.

Về con chung và tài sản chung: Anh Hồ Mạnh T và chị Bùi Thị Hoàng Y không có con chung và không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T đều đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T đều vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Y, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Hoàng Y, hiện đang cư trú tại Canada có đơn xin ly hôn anh Hồ Mạnh T hiện đang cư trú tại Việt Nam, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Bùi Thị Hoàng Y và bị đơn là anh Hồ Mạnh T đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Hồng Thái, quận B, thành phố Hải Phòng vào ngày 04-7-2008, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Y, anh T cùng thống nhất trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không thể khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Y, anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Y xin ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị Thị Hoàng Y được ly hôn anh Hồ Mạnh T.

[4] Về con chung: Anh Hồ Mạnh T và chị Bùi Thị Hoàng Y không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Hồ Mạnh T và chị Bùi Thị Hoàng Y không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Bùi Thị Hoàng Y là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hoàng Y được ly hôn anh Hồ Mạnh T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hoàng Y và anh Hồ Mạnh T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010635 ngày 29-3-2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Y đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Hồ Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Bùi Thị Hoàng Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà